TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 79/2018/QĐST - HNGĐ	*L, ngày 02 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 100/2018/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Chu Đức T, sinh năm 1976

Bị đơn: Chị Bùi Thị N, sinh năm 1980

Cùng địa chỉ: Xóm D, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Chu Đức T và chị Bùi Thị N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Chu Đức T và chị Bùi Thị N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Bùi Thị N có trách nhiệm nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Chu Đức B - sinh ngày 26/8/2006 đến khi cháu trưởng thành đủ

18 tuổi. Anh Chu Đức T cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 7/2018 đến khi cháu B trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Chu Đức T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Vợ chồng không vay nợ ai.

- Về án phí: Anh Chu Đức T tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Số tiền này được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số 0000277 ngày 08/6/2018 của chi cục thi hành án dân sự huyện L.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS huyện L;
- THADS huyện L;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Kim Lượng